

Số: **82/2025/QĐST-HNGĐ**

Quận H, ngày 05 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 54/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2025 về việc ly hôn, giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Phạm Lan A**, sinh năm 1971

ĐKKH: Số nhà 51, A4C tập thể 128C Đ, phường Đ, quận T, Thành phố H.

Nơi ở hiện nay: Số 7 ngõ 216 khu tập thể Đường Sắt, phường Đ, quận H, Thành phố H.

- **Bị đơn: Anh Nguyễn Việt D**, sinh năm 1970

ĐKKH: Số nhà 51, A4C tập thể 128C Đ, phường Đ, quận T, Thành phố H.

Nơi ở hiện nay: Số 22A ngách 141 ngõ 99 phố Đ Hạ, phường Đ, quận H, Thành phố H.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Lan A và anh Nguyễn

Việt D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Lan A và anh Nguyễn Việt D cùng thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Phạm Lan A và anh Nguyễn Việt D xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Trường L, sinh ngày 16/6/1991 và Nguyễn Cường T, sinh ngày 17/12/1998. Hai con chung đã trưởng thành, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, khi ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.3. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị Phạm Lan A và anh Nguyễn Việt D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về vay nợ chung: Chị Phạm Lan A và anh Nguyễn Việt D xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.5. Về án phí: Chị Phạm Lan A tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí giải quyết về hôn nhân gia đình được trừ vào số tiền lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0034528 ngày 15/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H. Trả lại cho chị Phạm Lan A (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND phường Đ, HBT, HN
(kết hôn ngày 07/6/1993);
- VKSND quận H, HN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lại